TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/DSST
Ngày: 28/01/2026
V/v tranh chấp *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kiều Oanh**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Minh Thắng;**
2. Ông **Lê Văn Chính;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Tuấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 499/2025/TLST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 737/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST – DS ngày 18 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Kim L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số A Đ, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Lê Quốc C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp E, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L có đơn xin vắng mặt; anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Kim L có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên, quá trình tố tụng chị L trình bày:

Qua quen biết, ngày 12/10/2023, anh Lê Quốc C có mượn chị L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không có thỏa thuận lãi suất và anh C hứa sẽ trả cho chị L số tiền trên trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 12/10/2023. Chị L có viết tờ Giấy mượn tiền ngày 12/10/2023 và anh C có ký và ghi họ tên vào mục Người mượn tiền và chị L cũng đã giao đủ tiền cho anh C cùng ngày. Tuy nhiên qua thời hạn 05 ngày nhưng anh C cũng không trả cho chị L số tiền trên và cố tình lẩn trốn chị L. Do đó, chị L khởi kiện anh Lê Quốc C trả cho chị L số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi, chị L xin thay đổi yêu cầu tính lãi cụ thể như sau: Yêu cầu tính lãi trên số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày 18/10/2023 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Ngoài ra, không trình bày hay yêu cầu gì thêm khác.

* Bị đơn anh Lê Quốc C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng

mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim L.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Kim L có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Lê Quốc C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

[3] *Về nội dung*: Chị Lê Kim L yêu cầu anh Lê Quốc C có nghĩa vụ trả số tiền vay 30.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 18/10/2023 đến ngày xét xử là ngày 28/01/2026 với mức lãi suất 0,83%/tháng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo hồ sơ thể hiện, vào ngày 12/10/2023, anh C có vay của chị L số tiền 30.000.000 đồng. Khi vay tiền có lập biên nhận, anh C có ký và ghi họ tên, lăn tay xác nhận. Anh C cam kết trả lại tiền trong vòng 5 ngày kể từ ngày 12/10/2023. Chị L có nộp cho Tòa án biên nhận bản chính vay tiền của anh C (bút lục số 27). Anh C vắng mặt không lý do và không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Do anh C vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên chị L yêu cầu anh C trả số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất: Chị L và anh C không có có thỏa thuận lãi suất trong biên nhận mượn tiền, tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay, anh C thỏa thuận trả tiền trong vòng 5 ngày kể từ ngày 12/10/2023, nhưng đến nay vẫn không trả, chị L yêu cầu anh C trả tiền lãi từ ngày 18/10/2023 đến ngày 28/01/2026 là 2 năm 3 tháng 10 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 6.806.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Thời hạn trả nợ: Chị L yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Anh C có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điều 35, 39, 91, 92, 147, 235, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim L.

Buộc anh Lê Quốc C có nghĩa vụ trả cho chị Lê Kim L số tiền 36.806.000 đồng (Trong đó vốn là 30.000.000 đồng và lãi là 6.806.000 đồng), ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

+ Anh Lê Quốc C có nghĩa vụ nộp 1.840.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ H lại cho chị Lê Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 983.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005500 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

"Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Chị L, anh C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.